TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 339/2019/QĐST-HNGĐ

Bình Đại, ngày 30 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 473/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019, giữa:

* *Nguyên đơn:* Phạm Thị Xuân L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp 3, xã AH, huyện CT, tỉnh BT.

* *Bị đơn:* Lê Trọng N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp LH 2, xã LĐ, huyện BĐ, tỉnh BT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Xuân L với anh Lê Trọng N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Xuân L với anh Lê Trọng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Trọng N đồng ý để chị Phạm Thị Xuân L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Lê Phạm Đăng K, sinh ngày 04/8/2015.

Anh Lê Trọng N phải có N vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị Xuân L mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng

tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Ngày 30/9/2019) cho đến khi cháu Lê Phạm Đăng K đã thành niên.

Anh N không trực tiếp nuôi con có quyền, N vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Chị L trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí:

+ Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị Xuân L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Lê Trọng N phải có N vụ chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tuy nhiên chị Phạm Thị Xuân L tự nguyện nộp thay. Như vậy tổng số tiền án phí mà chị Phạm Thị Xuân L phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Phạm Thị Xuân L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005891 ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Vậy chị L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã LĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Tháo